

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/HS-ST

Ngày: 01/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hồng Phúc – Ông Hoàng Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hảo- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/HS-ST ngày 20/04/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 18/05/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm:1983, nơi cư trú: thôn Phong T, xã Gia Ph, huyện Gia V, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa lớp: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K và con bà: Lê Thị Tr; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; con: chưa có. Tiền án,Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 10/7/2012, đồn Công an xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 16/01/2013, Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn chấp hành 24 tháng. Bị cáo chưa thi hành.

- Tại bản án số 25/HSST ngày 19/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 26/04/2017.

- Ngày 17/5/2017, công an phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến ngày 23/12/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1956

- Ông Dư Xuân T, sinh năm: 1959

(Người chứng kiến vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, Trần Văn L đi bộ từ tàu của mình đang neo đậu tại Cảng Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình ra khu vực cổng Cảng Ninh Phúc thuộc phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, bị cáo gặp và nhờ một nam thanh niên không quen biết mua hộ 500.000 đồng ma túy đá. Khoảng 30 phút sau, nam thanh niên quay lại báo bị cáo đưa tiền và chỉ chỗ bị cáo đến chỗ cửa sổ của ngôi nhà hoang (cách đó 30 mét) để lấy ma túy. Bị cáo Lưỡng đưa cho nam thanh niên 500.000 đồng, nam thanh niên cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn Lưỡng đến chỗ cửa sổ ngôi nhà hoang lấy bao thuốc lá trắng long màu vàng bị cáo biết bên trong có ma túy rồi bỏ vào túi quần bên trái phía trước của mình sau đó đi bộ về tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi Lưỡng đi bộ được khoảng 100m thì gặp tổ công tác Công an phường Nam Bình phối hợp với công an phường Bích Đào đang làm nhiệm vụ tại khu vực Cảng Ninh Phúc, phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình yêu cầu kiểm tra hành chính. Lưỡng đã tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, rồi lấy trong bao thuốc lá ra một túi ni lông màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng 3x6 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Tổ công tác thu giữ, niêm phong túi ma túy và vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng vào 02 phong bì thư dán kín theo đúng quy định và đưa bị cáo Lưỡng cùng vật chứng và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Bích Đào lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông màu trắng thu giữ của Trần Văn L là 0,63 gam (ký hiệu M) gửi đi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 22/KLGD - PC09 - MT ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6282 (không phẩy sáu nghìn hai trăm tám mươi hai) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”. Hoàn lại đối tượng giám định gồm chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4880 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn sau giám định” có ghi số 22/KLGD - PC09 - MT.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 18/04/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2021.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã thu giữ của bị cáo Trần Văn L.

Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người

tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Trần Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy, đủ căn cứ kết luận: hồi 16 giờ 20 phút ngày 14/12/2021, tại khu vực Cảng Ninh Phúc, phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Trần Văn L có hành vi cất giữ trái phép 0,6282 (không phải sáu nghìn hai trăm tám mươi hai) gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện bắt giữ, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo lại không chịu tu dưỡng rèn luyện, để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Khi lượng mức hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố và mẹ là người có công với cách mạng cùng được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ nói trên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo có Quyết định đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng nhưng bị cáo không đi thi hành, sau đó lại tiếp tục bị Tòa án huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; sau khi ra trại bị cáo lại tiếp tục bị xử phạt hành chính

1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo cũng chưa thi hành, thể hiện bị cáo không quyết tâm từ bỏ ma túy, coi thường pháp luật, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Trần Văn L tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Trần Văn L khai nhận nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ ma túy, do đó không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

- Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo Trần Văn L chất tinh thể màu trắng, sau khi giám định hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4880 gam ma túy, loại Methamphetamine, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14/12/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4880 gam là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 22/KLGD-PC09-MT, cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu ký hiệu M1; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ký hiệu A2. (Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 04 năm 2022 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

